

Phụ lục I
NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐANG CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯA CÓ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỤ THỂ
(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Năm	Nội dung kiến nghị	Tóm tắt kết quả giải quyết kiến nghị	Tiếp tục kiến nghị
A	GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND		
2024	1. Báo cáo số 301/BC-HĐND ngày 06/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2023		
	1.1. Kiến nghị: Xây dựng hoàn thành phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo quy định.	Hiện nay, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum đã lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổ chức thẩm định, ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2026 theo quy định.	Tiếp tục chỉ đạo thực hiện, sớm ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2026 theo quy định.
	1.2. Kiến nghị: Rà soát toàn bộ các cơ sở nuôi trồng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện cấp giấy đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản. Triển khai việc giao khu vực biển theo quy định của Luật Thủy sản, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ; cấp giấy chứng nhận nuôi lồng, nuôi chủ lực theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đảm bảo theo lộ trình quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Thủy sản - Biển đảo đề nghị thống kê các cơ sở nuôi trồng thủy sản ở địa phương theo địa giới hành chính mới, tuy nhiên đến nay nhiều địa phương chưa gửi danh sách thống kê cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. - Sở NN&MT đã ban hành văn bản triển khai việc giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản và quản lý các hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn quản lý; nhưng các địa phương vẫn chưa giao khu vực	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở NN&MT và các địa phương: <i>(1) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát các cơ sở nuôi trồng thủy sản ở địa phương theo địa giới hành chính mới; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo quy định; (2) Triển khai việc giao khu vực biển và kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật</i>

		biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn theo quy định tại	<i>về sử dụng khu vực biển đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản.</i>
	1.3. Kiến nghị: Khuyến khích giải bản những tàu không đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biển.	HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/5/2026, UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND Quy định thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực, Ban Kinh tế - Ngân sách theo dõi.
	1.4. Kiến nghị: Trên cơ sở Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xét theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối ngân sách, hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất đầu tư dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy và Sa Huỳnh vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư dự án Cảng cá Sa Cần (Cảng loại II) ở thời điểm thích hợp, đây là dự án hết sức cần thiết cho khu vực cửa biển Sa Cần ở phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, có vị trí thuận lợi cho tàu cá của các xã Bình Đông, Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình	Kiến nghị này đang ở bước xem xét, trình cấp có thẩm quyền trong thời gian đến. Tuy nhiên, cửa biển Sa Cần chưa có khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (cảng cá Sông Trà Bồng chỉ đáp ứng 1 phần nhỏ cho tàu cá cập cảng) dẫn đến nhiều tàu cập các bến cá tư nhân để bốc dỡ thủy sản, ảnh hưởng đến công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của tỉnh; đồng thời, mỗi khi có thời tiết nguy hiểm các tàu cá tản đi khắp nơi tìm nơi trú ẩn hoặc neo trú tạm dọc các sông, lạch dẫn đến không đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi thời tiết nguy hiểm xảy ra, gây khó khăn trong	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư.

	Dương, Bình Thuận, Bình Hải... (khoảng 500 tàu) ra vào cập bến và neo đậu và để có điều kiện trả mặt nước cảng cho các dự án ở Khu kinh tế Dung Quất.	công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan chức năng	
2025	2. Báo cáo số 58/BC-HĐND ngày 21/8/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	2.1. Kiến nghị: Thu hút nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn cao, nhất là trong các lĩnh vực then chốt như đất đai, công nghệ thông tin, chuyên đổi số để bố trí cho cấp xã.	Ngày 07/01/2026 Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến tại Kết luận số 95-KL/TU: Về việc hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi được tuyển chọn, cử đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu xây dựng Đề án mới hoặc điều chỉnh Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống chính trị của tỉnh trong 05 năm, 10 năm, 20 năm đến cho phù hợp với tình hình mới, làm cơ sở để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên.	Đề nghị UBND tỉnh sớm trình ban hành các nghị quyết để nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (theo phụ lục kèm theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy).
	2.2. Kiến nghị: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và công nghệ thông tin một cách thường xuyên, đặc biệt ưu tiên cho các lĩnh vực trọng yếu như quản lý đất đai, tài chính, ngân sách, hộ tịch, tư pháp và dịch vụ công trực tuyến.	UBND tỉnh Tiếp tục thực hiện chỉ đạo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016 - 2025, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, công nghệ

		đạo, kịp thời cập nhật các quy định mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng để triển khai thực hiện.	thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
	2.3. Kiến nghị: Nghiên cứu có cơ chế, chính sách hỗ trợ trang thiết bị (máy vi tính) cho các thôn... để hỗ trợ người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm áp lực cho công chức tại các Trung tâm hành chính công cấp xã.	Tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; theo đó, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị đối với các chức danh cấp xã, định mức 01 bộ máy vi tính hoặc thiết bị điện tử tương đương/01 chức danh với mức giá tối đa là 20 triệu đồng; chưa quy định tiêu chuẩn, định mức đối với thôn. Do đó, hiện nay chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các thôn trang bị máy vi tính để hỗ trợ người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm áp lực cho công chức tại các Trung tâm hành chính công cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 46/2025/QĐ-CTUBND ngày 02/12/2025 về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ thẩm quyền được phân cấp, một số xã đã chủ động phối hợp với các đơn vị có tài sản dôi dư để điều chuyển tài sản cho xã bố trí cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã quản lý, sử dụng.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát cơ chế, nguồn lực và tài sản dôi dư để hỗ trợ trang thiết bị cần thiết cho thôn, tổ dân phố phục vụ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét.
	2.4. Kiến nghị: Rà soát trụ sở hành chính, tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập. Đánh giá	- UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, xử lý dứt

hệ thống hạ tầng kết nối liên vùng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đến trung tâm hành chính cấp xã sau sáp nhập để có phương án xử lý phù hợp, bảo đảm không lãng phí, không sử dụng sai mục đích. Việc rà soát gắn với đánh giá nhu cầu thực tế, làm cơ sở xác định danh mục công trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ mới trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.	quản lý, trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí, xử lý cơ sở nhà, đất. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 1881/QĐ-UBND ngày 26/12/2025, số 1969/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và số 393/QĐ-UBND ngày 04/02/2026. - UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng đang tích cực phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị do Nhà nước đầu tư, quản lý, làm cơ sở tổng hợp. UBND tỉnh giao cho UBND cấp xã quản lý tài sản (tại văn bản số 2509/UBND-CNXD ngày 16/9/2025 về quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống đường địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) nhằm giúp cho các địa phương quản lý tốt tài sản, bảo đảm không lãng phí, không sử dụng sai mục đích; chủ động ưu tiên nguồn lực trong việc quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư, sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần kết nối, giao thương và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Tại Tờ trình số 352-TTr/ĐU ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh đã giao cho cơ quan, đơn vị liên quan thực	điểm trụ sở, tài sản công đôi dư; đánh giá nhu cầu đầu tư hạ tầng kết nối đến trung tâm hành chính cấp xã, hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ mới để đưa vào kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026 - 2030.
---	--	--

		hiện nhiệm vụ đề xuất chủ trương đầu tư để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.	
	2.5. Kiến nghị: Đẩy mạnh công tác số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, tài chính, quy hoạch...) và xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng hồ sơ giấy	- <i>Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:</i> Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, liên thông điện tử nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (tỷ lệ hồ sơ có đính kèm thành phần hồ sơ khi tiếp nhận trên địa bàn tỉnh đến nay đạt gần 100%; tỷ lệ hồ sơ có đính kèm kết quả giải quyết điện tử đạt 98,9%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng đạt tỷ lệ 94,61%). - <i>Về xử lý tình trạng tồn đọng hồ sơ giấy:</i> UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu trình dự thảo Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng cấp huyện thuộc 02 tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi (cũ) giai đoạn 2027 - 2033; đồng thời, triển khai nhiều văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về quản lý, bảo quản an toàn tài liệu, xử lý nghiệp vụ đối với tài liệu nền giấy tồn đọng và lập hồ sơ, giao nộp tài liệu vào lưu trữ đúng quy định. Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo trong việc thực hiện bàn giao, chuyển tiếp,	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành và xử lý hồ sơ giấy tồn đọng; xác định lộ trình, nguồn lực, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, địa phương.

		xử lý hồ sơ TTHC đất đai của hộ gia đình, cá nhân.	
	2.6. Kiến nghị: Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm điều chỉnh thẩm quyền phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp. Kịp thời bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định còn duy trì thẩm quyền ở cấp huyện, bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý cho chính quyền cấp xã.	Trên cơ sở chỉ đạo thực hiện, Sở Tư pháp đã chú trọng tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp. Cụ thể, đã tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện rà soát và đề xuất hướng xử lý văn bản do HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành để đề xuất áp dụng. Qua rà soát, tổng số văn bản rà soát đề xuất xử lý tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh: Có 699 văn bản (<i>260 nghị quyết, 431 quyết định, 08 chỉ thị</i>). Đến nay, kết quả xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) từ ngày 11/12/2025 đến ngày 07/5/2026, cụ thể như sau: Có 282 văn bản (<i>120 nghị quyết, 155 quyết định, 07 chỉ thị</i>) do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành đã được xử lý. Trong thời gian tới, Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi, tham mưu UBND tỉnh kịp thời đôn đốc các Sở, ngành tiếp tục rà soát,	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành khẩn trương rà soát, xử lý số văn bản quy phạm pháp luật còn lại, bảo đảm thẩm quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

		xử lý các văn bản theo đúng Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.	
	2.7. Kiến nghị: Chủ động quản lý, cập nhật dữ liệu điện tử về dân cư, đất đai, tài chính, quy hoạch; hạn chế tình trạng phụ thuộc hồ sơ giấy; tiến tới từng bước số hóa đầy đủ hồ sơ tài liệu, bảo đảm tính chính xác, minh bạch, kịp thời	- Tỉnh cũng đã chỉ đạo thực hiện việc tích hợp Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Điểm nổi bật từ sau 01/7/2025 là khả năng "Tái cấu trúc dữ liệu", khi người dân thực hiện thủ tục hành chính, hệ thống tự động trích xuất thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư, Đất đai, Doanh nghiệp để điền vào biểu mẫu điện tử (e-form), giảm tỷ lệ nhập liệu thủ công xuống dưới 30%. - Đã thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả đồng thời bản giấy và bản điện tử có giá trị pháp lý, đẩy vào Kho dữ liệu cá nhân để tái sử dụng cho các lần sau.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, phường, đặc khu cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu điện tử; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hạn chế phụ thuộc hồ sơ giấy.
B.	GIÁM SÁT CỦA CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH		
I	BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH		
2023	1. Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 19/7/2023 về giám sát việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2022		
	Kiến nghị: Có giải pháp cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân xã Bình Châu sau khi dừng thực hiện dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Châu Thuận Nông, Châu Thuận Biển, Châu Thuận Tây, xã Bình Châu, chỉ mới ở bước Sở đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng	Nội dung kiến nghị đang ở bước Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo đề xuất chủ trương dự án tại Báo cáo số 255/BC-SNNMT ngày 20/3/2026, cụ thể: (1) <i>Công trình cấp nước tập trung liên xã Bình Sơn – Vạn Tường – Đông Sơn với công suất 3.500 m³/ngày.đêm, cung cấp</i>	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành các thủ tục đầu tư, triển khai dự án nhằm đáp ứng nguyện vọng của cử tri và Nhân dân xã Đông Sơn.

	hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Bình Thới, huyện Bình Sơn; vì vậy, đề nghị Sở tiếp tục thực hiện để đảm bảo nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân xã Bình Châu.	<i>cho khoảng 5.000 hộ dân thuộc các xã Bình Sơn, Vạn Tường và Đông Sơn (các xã Bình Tân Phú và Bình Châu cũ); (2) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tịnh Khê với công suất 2.900 m³/ngày.đêm, cung cấp cho khoảng 8.300 hộ dân thuộc các xã Tịnh Khê và Đông Sơn (xã Tịnh Hòa cũ).</i>	
2024	2. Báo cáo số 299/BC-HĐND ngày 06/12/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023		
	2.1. Kiến nghị: Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của các HTX, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.	Nội dung này chỉ mới báo cáo “ <i>yêu cầu Sở NN&MT đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của các hợp tác xã</i> ”; chưa có kết quả thực hiện cụ thể.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở NN&MT phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện, hoàn thành kiến nghị; báo cáo kết quả cho Thường trực, Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh theo dõi.
	2.2. Kiến nghị: Về rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách đã ban hành; xây dựng, trình HĐND tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.	Theo Báo cáo của UBND tỉnh, hiện nay, Chính phủ đang rà soát, chuẩn bị ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn 2026-2030 và điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Tuy nhiên, qua rà soát, nhiệm vụ của UBND cấp huyện quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP đã chuyển cho	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục theo dõi các văn bản của Trung ương để kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên cơ sở cân đối nguồn vốn ngân sách và

		UBND cấp xã tại Nghị định số Nghị định 125/2025/NĐ-CP.	nhu cầu thực tế.
2025	3. Báo cáo số 38/BC-HĐND ngày 31/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2024		
	3.1. Kiến nghị: Tăng cường công tác dự báo và phân tích nguồn thu, nâng cao hơn nữa vai trò của các cơ quan thu, các đơn vị có liên quan trong việc phân tích, đánh giá tác động chính sách thu đến nguồn thu trên địa bàn. Đối với các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn có ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương (<i>nhất là thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Thu tiền sử dụng đất, ...</i>), cần xem xét kỹ các căn cứ để xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để có cơ sở thực hiện và sát với khả năng nguồn thu. 3.2. Kiến nghị: Đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024; đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, sớm hoàn thành các thủ tục bàn giao quỹ đất cho dự án.	Nội dung báo cáo chưa đảm bảo theo nội dung kiến nghị. Tuy nhiên, qua theo dõi, công tác xây dựng, trình HĐND tỉnh giao dự toán một số nguồn thu ngân sách như thu tiền sử dụng đất năm 2025 vượt quá khả năng thu trên địa bàn, theo đó, thu 2025 là 916.449trđ, chỉ đạt 47,2% dự toán TW giao và 24,1% dự toán HĐND tỉnh. Lũy kế thu tiền sử dụng đất 4 tháng đầu năm 2026 là 487 tỷ, đạt 15,7% dự toán TW, đạt 14,6% dự toán tỉnh giao.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Thuế tỉnh, Sở Tài chính tăng cường công tác dự báo, xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước nhất là thu tiền sử dụng đất trong các năm tiếp theo phù hợp với khả năng thu của địa phương. Có giải pháp để đẩy nhanh thu tiền sử dụng đất năm 2026.
II	BAN PHÁP CHẾ		
2024	1. Báo cáo số 277/BC-HĐND ngày 04/12/2024 về kết quả giám sát việc thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023		
	Kiến nghị: Quan tâm, xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí để liên ngành cơ quan tư	Quan tâm, xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí để liên ngành cơ quan tư pháp triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ,	Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu bố trí

	pháp triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.	phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cụ thể: Năm 2025: Công an tỉnh là 112.297 triệu đồng, Tòa án nhân dân tỉnh là 600 triệu đồng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là 500 triệu đồng; Năm 2026: Công an tỉnh là 130.000 triệu đồng, Tòa án nhân dân tỉnh là 600 triệu đồng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là 500 triệu đồng.	kinh phí hỗ trợ cho cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật, góp phần đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.
2025	2. Báo cáo số 13/BC-BPC ngày 28/3/2025 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2024 (Về kết quả thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 50/BC-BPC ngày 19/8/2024 của Ban Pháp chế)		
	2.1. Kiến nghị: Thu hồi nợ NSNN số tiền 1.272.218.244 đồng.	Hiện nay, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei đang có khó khăn trong việc thu hồi số tiền sai phạm với nhiều nguyên nhân khách quan. Ngày 10/02/2026, Thanh tra tỉnh đã báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý tại có Báo cáo số 28/BC-TTR ¹ , đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 2513/UBND-NC ngày 27/3/2026 về việc xử lý nội dung thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei và các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại; xác định rõ trách nhiệm, lộ trình và báo cáo kết quả theo quy định.
	2.2. Kiến nghị: Chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai, UBND huyện		Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi

¹ Kết quả thực hiện Công văn số 5616/UBND-NC ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện KLTT.

	Ia H'Drai tiến hành đánh giá lại diện tích, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quyết định thu hồi (Trong trường hợp có chênh lệch diện tích so với Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và thực hiện bàn giao đất cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai. Hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh trước 30 tháng 6 năm 2022.	04 kiến nghị đến nay vẫn chưa thực hiện xong, thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi. Nguyên nhân do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác tham mưu, khắc phục, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các kiến nghị về lĩnh vực đất đai, đất có rừng... ; công tác báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra không bảo đảm theo yêu cầu.	trường khẩn trương rà soát, tham mưu xử lý dứt điểm nội dung về đất đai, đất có rừng liên quan Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai; xác định thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện.
	2.3. Kiến nghị: Lập các thủ tục điều chỉnh giảm diện tích tương ứng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định pháp luật đất đai đối với phần diện tích đất cấp chồng Giấy CNQSD đất giữa Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai và Công ty cổ phần cao su Sa Thầy, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân và diện tích chồng lấn đã được UBND tỉnh cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân thuê tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 24/6/2014. Hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh trước 15/7/2022.		
	2.4. Kiến nghị: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi 106,61 ha đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H'Drai hiện Công ty cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân (103,28 ha) và Công ty cổ phần cao su Sa Thầy (3,33 ha) đang quản lý sử dụng.		

	Hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước 30 tháng 6 năm 2022.		
	2.5. Kiến nghị: Chỉ đạo các phòng chức năng lập thủ tục đất đai theo quy định tham mưu cho UBND tỉnh quyết định xử lý đối với diện tích đất cấp chồng GCNQSD đất giữa Công ty TNHH MTV LN Ia H'Drai với 02 công ty (Công ty cổ phần cao su Sa Thầy và Công ty cổ phần phát triển đầu tư Duy Tân) là: 25,60 ha. ..., ngoài ra còn phần diện tích chồng lấn tại thửa số 3, tờ bản đồ 32 là: 2,15 ha đã được UBND tỉnh cho Công ty cổ phần phát triển đầu tư Duy Tân thuê tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 24/06/2014; đồng thời chỉ đạo cho VPĐK đất đai tỉnh chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.		
	2.5. Kiến nghị: Trên cơ sở kết quả điều tra hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH MTV LN Kon Plông và Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở TNMT, Công ty TNHH MTV LN Kon Plông và UBND huyện Kon Plông kiểm tra lại hiện trạng diện tích các loại rừng, đất chưa có rừng; việc thay đổi hiện trạng rừng, loại rừng so với kết quả kiểm kê rừng năm 2014, diện tích đất chồng lấn, lấn chiếm, xâm canh của người dân... theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT. Bên cạnh đó, xác định rõ nguyên	02 kiến nghị chưa thực hiện xong, đang tiếp tục thực hiện, thuộc trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (cũ) nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, là cơ quan được giao chủ trì tham mưu. Nguyên nhân do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác tham mưu, khắc phục, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các kiến nghị về lĩnh vực đất đai, đất có rừng... .	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các công ty lâm nghiệp và địa phương liên quan phối hợp thực hiện dứt điểm các kiến nghị còn tồn đọng tại Kết luận số 15/KL-TTr; làm rõ trách nhiệm, lộ trình, thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả.

nhân giảm diện tích rừng, đất rừng (4423,51 ha), trách nhiệm của Chủ rừng, cơ quan, tổ chức có liên quan khi không kịp thời chỉ đạo kiểm tra, rà soát để nắm vững hiện trạng diện tích các loại rừng, đất chưa có rừng; biến động diện tích các loại rừng, trách nhiệm của các bên liên quan đến tình trạng sai lệch diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng trong công tác kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng;... để cập nhật diễn biến rừng trong suốt khoảng thời gian từ năm 2014 đến nay, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý theo tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư TW Đảng, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Luật lâm nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo cập nhật diễn biến rừng đúng thực tế với hiện trạng rừng hiện có của Công ty để quản lý, bảo vệ.		
2.6. Kiến nghị: Trên cơ sở đề nghị của Công ty TNHH MTV LN Kon Plông, chủ trì, phối hợp với Sở TNMT và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với diện tích đất chồng lấn, lấn chiếm của người dân các xã trên địa bàn huyện Kon Plông đang sử dụng để trồng cây nông nghiệp và diện tích người dân xã Ba Xa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi lấn chiếm để trồng cây Keo trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN Kon Plông quản lý theo quy định.		

	2.7. Kiến nghị: Chủ trì, phối hợp với Sở NN&PTNT, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông và các đơn vị liên quan tham mưu chỉnh lý hồ sơ đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông đối với diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.	02 kiến nghị chưa thực hiện xong, đang tiếp tục thực hiện, thuộc trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (cũ) và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, là cơ quan được giao chủ trì tham mưu. Nguyên nhân do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ), nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác tham mưu, khắc phục, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các kiến nghị về lĩnh vực đất đai, đất có rừng... ; công tác báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra không bảo đảm theo yêu cầu.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các công ty lâm nghiệp và địa phương liên quan phối hợp thực hiện dứt điểm các kiến nghị còn tồn đọng tại Kết luận số 15/KL-TTr; làm rõ trách nhiệm, lộ trình, thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả.
	2.8. Kiến nghị: Trên cơ sở đề nghị của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông, chủ trì, phối hợp với Sở NN&PTNT, các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá lại diện tích đất rừng trồng sản xuất, lập thủ tục tham mưu UBND tỉnh quyết định cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định.		
	2.9. Kiến nghị: Căn cứ kết quả kiểm tra, rà soát và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông rà soát lại toàn bộ các biến động về rừng, đất rừng sai lệch giữa hai đơn vị để cập nhật diễn biến rừng cho đúng với thực tế và hiện trạng rừng hiện có của Công ty; đồng thời, tiến hành điều chỉnh Phương án sử dụng đất và Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với những nội dung điều chỉnh theo quy định.	Đối với nội dung điều chỉnh phương án sử dụng đất: thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở, Ngành, Công ty TNHH MTV LN Kon Plong đã rất tích cực, phối hợp trong việc thực hiện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về đất đai. Tuy nhiên, đến nay qua nhiều lần báo cáo cấp có thẩm quyền, Công ty vẫn chưa nhận được Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để Công ty điều chỉnh Phương án sử dụng đất, thuê đất theo quy định.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các công ty lâm nghiệp và địa phương liên quan phối hợp thực hiện dứt điểm các kiến nghị còn tồn đọng tại Kết luận số 15/KL-TTr; làm rõ trách nhiệm, lộ trình, thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả.
2025	3. Báo cáo số 223/BC-HĐND ngày 05/12/2025 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh trong giải quyết các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024		

	Kiến nghị: Chỉ đạo đẩy mạnh số hóa hồ sơ đất đai tại các địa phương nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin, tài liệu được kịp thời, đầy đủ, phục vụ tốt cho công dân và hỗ trợ hiệu quả công tác xác minh, thu thập chứng cứ trong giải quyết án hành chính.	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị có liên quan đẩy mạnh số hóa hồ sơ đất đai nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin, tài liệu được kịp thời, đầy đủ, phục vụ tốt cho công dân và hỗ trợ hiệu quả công tác xác minh, thu thập chứng cứ trong giải quyết án hành chính có liên quan đến đất đai. Phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến công tác Thi hành án hành chính, theo dõi Thi hành án hành chính trên địa bàn.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ đất đai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công dân và công tác giải quyết án hành chính.
III	BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI		
2024	1. Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 16/7/2024 về kết quả giám sát việc đầu tư, quản lý và hoạt động của hệ thống Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2023.		
	Kiến nghị: Nghiên cứu tăng mức chi thường xuyên cho sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động cho đài truyền thanh cơ sở. Quan tâm, xây dựng cơ chế chính sách, mức phụ cấp, chế độ thù lao nhuận bút, hỗ trợ viết tin bài dành cho cán bộ truyền thanh cơ sở, đảm bảo đời sống cán bộ làm công tác truyền thanh cơ sở, tạo động lực để xây dựng đội ngũ truyền thanh cơ sở ổn định, gắn bó, tâm huyết, trách nhiệm với nghề	- UBND tỉnh ban hành văn bản số 4843/UBND-KGVX ngày 11/9/2024, hằng năm bố trí kinh phí để đảm bảo hoạt động của đài truyền thanh cơ sở; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản đôn đốc triển khai số 1198/SVHTTDL ngày 23/4/2025. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp UBND cấp xã hằng năm xây dựng dự toán kinh phí cho sự nghiệp phát thanh, truyền hình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo kinh phí cho đài truyền thanh cơ sở.	Thống nhất với kết quả trả lời các kiến nghị sau giám sát và sẽ tiếp tục theo dõi đối với việc tổ chức thực hiện nội dung này.

		- Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch dự thảo hồ sơ Nghị quyết quy phạm pháp luật và đã đăng ký trình HĐND tỉnh tại phiên họp thường lệ tháng 6/2026.	
2024	2. Báo cáo số 284/BC-HĐND ngày 04/12/2024 về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2023		
	2.1. Kiến nghị: Kêu gọi đầu tư đối với loại hình giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm soát	- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ; - UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/3/2023 về tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; trong đó định hướng các địa phương xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung, quy mô phù hợp, giai đoạn 2023–2030; - Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh về khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó có lĩnh vực giết mổ tập trung.	Kiến nghị sau giám sát như đã nêu trên là của tỉnh Quảng Ngãi trước hợp nhất tỉnh, kết quả báo cáo của Sở là không đúng với kiến nghị tại thời điểm giám sát, vì các cơ sở giết mổ gia súc liệt kê trong báo cáo như trên là thuộc tỉnh Kon Tum trước hợp nhất tỉnh, không phù hợp với kiến nghị của báo cáo (đề nghị các cơ sở giết mổ gia súc tập trung thuộc khu vực phía Đông tỉnh Quảng Ngãi hiện nay). Do đó, kiến nghị này phải tiếp tục đưa vào khung theo dõi, giám sát, nhất là của khu vực phía Đông tỉnh Quảng Ngãi,

			không phải là kiến nghị đã triển khai xong.
	2.2. Kiến nghị: Bố trí kinh phí, đầu tư, xây dựng, cải tạo nơi chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể tại một số trường học, cơ sở giáo dục mầm non chưa đảm bảo ATTP, đặc biệt ở huyện miền núi phù hợp theo quy định	- Đã đầu tư nơi chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể tại Trường PT dân tộc nội trú, Trung học PT Đắk Tô, Trường PT dân tộc nội trú Trung học phổ thông Đắk Glei, Trường PT Dân tộc nội trú Trung học cơ sở - Trung học PT Đắk Rve. - Đang đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường PT Dân tộc nội trú Trung học PT Đắk Hà, trong đó có đầu tư xây mới nơi chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể theo quy định; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trong đó có nơi chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể Trường PT dân tộc nội trú Trung học PT tỉnh, Trường PT dân tộc nội trú, Trung học PT Kon Tum, Trường PT dân tộc nội trú Trung học PT Tu Mơ Rông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đắk Tô. - Tiếp tục rà soát, đề xuất cải tạo nơi chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể tại một số trường học, cơ sở giáo dục mầm non thuộc UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn chưa đảm bảo an toàn thực phẩm, đặc biệt ở xã miền núi.	Kiến nghị giám sát như đã nêu ở trên thuộc về chuyên đề giám sát trước hợp nhất tỉnh, cụ thể là các trường học thuộc khu vực phía Đông, nhưng Sở GD&ĐT lại báo cáo kết quả của khu vực phía Tây Quảng Ngãi, là khu vực nằm ngoài phạm vi giám sát của chuyên đề. Do đó, kiến nghị này cần tiếp tục theo dõi về việc triển khai ở khu vực phía Tây (tỉnh Quảng Ngãi cũ).
2025	3. Báo cáo số 197/BC-HĐND ngày 26/11/2025 về kết quả giám sát tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	3.1. Kiến nghị: Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (thực hiện nhiệm vụ trợ giúp xã hội) xây dựng phương án giá và các quy trình liên quan về đặt hàng, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực trợ giúp xã hội	Đã chỉ đạo Sở Y tế giao cho Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội Kon Tum tham mưu Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền thống nhất chủ	Hiện nay vẫn đang ở giai đoạn tham mưu. Do đó, sẽ tiếp tục theo dõi kiến nghị này, và đề nghị UBND tỉnh

	để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	trương và xây dựng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội	báo cáo kết quả thực hiện khi hoàn thành kiến nghị trên.
	3.2. Kiến nghị: Ưu tiên trang bị đồng bộ các thiết bị vật lý trị liệu, phục hồi chức năng và hệ thống Camera cho các Trung tâm công tác xã hội trực thuộc để nâng cao chất lượng trong thực hiện điều trị, phục hồi chức năng, nuôi dưỡng và chăm sóc các đối tượng	- Sở Y tế đã triển khai và đã nhận được đầy đủ Hồ sơ trình của đơn vị và tổng hợp tham mưu cùng các nhiệm vụ khác phát sinh của ngành theo định kỳ. - Ban hành Công văn số 192/SYT-KHTC gửi đến các đơn vị trực thuộc yêu cầu xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế giai đoạn 2026-2028 gửi về Sở Y tế để làm cơ sở thẩm định, phê duyệt. Ngày 25/4/2026 ban hành Công văn số 2108/SYT-KHTC ngày 25/4/2026 về việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế giai đoạn 2026-2028 chỉ đạo 02 Trung tâm Công tác xã hội xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc trang thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đúng quy định để làm cơ sở lập dự toán bổ sung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Vì vậy, kiến nghị này đã được triển khai và tiếp tục thực hiện.	Kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ban Văn hoá - Xã hội đối với Sở y Tế có 1 phần nội dung trùng lặp với kiến nghị của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Thành phố Kon Tum cũ, được nêu tại Báo cáo số 23/BC-TĐB ngày 25/11/2024. Do đó, đối với kiến nghị xây mới hoặc sửa chữa các hạng mục công trình hư hỏng thuộc Trung tâm công tác xã hội Kon Tum, sẽ tiếp tục theo dõi, giám sát trong thời gian tới. Đề nghị Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện.
IV	BAN DÂN TỘC		
2023	1. Báo cáo số 121/BC-HĐND ngày 14/7/2023 về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		

	Kiến nghị: Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với các địa phương khẩn trương thực hiện trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ (Tiểu dự án 1, Dự án 3).	Đang triển khai thực hiện, vẫn chưa thực hiện được việc trợ cấp gạo cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo sở, ngành, địa phương liên quan khẩn trương triển khai thực hiện trợ cấp gạo cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.
2024	2. Báo cáo số 30/BC-ĐGS ngày 29/11/2024 về giám sát tình hình giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum		
	2.1. Kiến nghị: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2024 và của cả giai đoạn 2021 - 2025, nhất là việc giải quyết nhà ở, góp phần đến hết năm 2025 cùng với cả nước xóa bỏ hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2025 trở đi, chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã khẩn trương thực hiện rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng và triển khai thực hiện quy trình, thủ tục hỗ trợ ngay từ đầu năm để phát huy hiệu quả của nguồn lực trong thời gian sớm nhất.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đến nay, hỗ trợ nhà ở (367/350 hộ) và nước sinh hoạt (10.438/6.718 hộ) đã vượt chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ đất ở đạt 71/120 hộ, hỗ trợ đất sản xuất đạt 122/676 hộ; đồng thời thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ theo quy định. Tuy nhiên, báo cáo chưa làm rõ kết quả rà soát các hộ đã được hỗ trợ đất ở nhưng chưa được hỗ trợ nhà ở.	UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, tham mưu giải pháp để triển khai thực hiện trong thời gian còn lại của Chương trình đến hết năm 2026. Rà soát, tháo gỡ khó khăn về quỹ đất, đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ đất ở, đất sản xuất; hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ và thực hiện đồng bộ việc hỗ trợ đất ở gắn với hỗ trợ nhà ở theo quy định.
	2.2. Kiến nghị: Chỉ đạo UBND cấp huyện khẩn trương thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 và Thông tư số 03/2022/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường,		

	các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp với các địa phương còn có khó khăn, vướng mắc liên quan đến vấn đề này để sớm tháo gỡ, giải quyết		
	2.3. Kiến nghị: Rà soát các hộ đã được hỗ trợ đất ở nhưng chưa được lồng ghép hỗ trợ nhà ở để nghiên cứu hỗ trợ trong trường hợp các hộ này vẫn còn thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách. Đồng thời, chỉ đạo việc triển khai hỗ trợ đất ở phải gắn với việc hỗ trợ nhà ở		
2025	3. Báo cáo số 166/BC-HĐND ngày 30/6/2025 về kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Dự án 2 (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2024		
	3.1. Kiến nghị: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, giải ngân các nguồn vốn, nhất là vốn sự nghiệp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.	- Trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện 29² dự án thuộc Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết. Đến nay, đã có 22/29 dự án hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng; 4/29 dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện và 3/29 dự án dự án chưa triển khai do vướng công tác quy hoạch, công tác GPMB, vượt tổng mức đầu tư. - Tổng kế hoạch vốn giao năm 2025 để thực hiện Dự án 2 là 224,240 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư công là 214,016 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 10,225 tỷ đồng); tỷ lệ giải ngân tính đến ngày	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, giải ngân các nguồn vốn, nhất là vốn sự nghiệp trong năm 2026.

² Tỉnh Kon Tum (cũ) 16 dự án, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) 13 dự án.

		31/01/2026 đối với vốn đầu tư công là 69,36% và vốn sự nghiệp là 7%.	
	3.2. Kiến nghị: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và tiếp tục thực hiện Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện các kiến nghị		
	a) Tiếp tục thực hiện hoàn thành các dự án đang triển khai thực hiện, nhằm hoàn thành dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết trên địa bàn theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Tỉnh Kon Tum (cũ): 15/16 dự án đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng, 01 dự án đang triển khai thực hiện. - Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 10/10 dự án đã hoàn thành; 02 dự án chưa triển do vướng công tác quy hoạch, công tác GPMB, vượt tổng mức đầu tư; 01 dự án không triển khai thực hiện³	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các dự án theo kế hoạch.
	b) Chủ động rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục pháp lý liên quan để đảm bảo điều kiện triển khai các dự án, nhất là các dự án chưa thực hiện		
	c) Tăng cường phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong quá trình thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ cho người dân.	Sở Dân tộc và Tôn giáo đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục pháp lý liên quan để đảm bảo điều kiện triển khai các dự án, nhất là các dự án chưa thực hiện; tăng cường phối hợp	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện

³ Khu tái định cư tập trung Tổ Đèo Aí, thôn Nước Đang, xã Ba Trang.

		với các sở, ngành của tỉnh trong quá trình thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ cho người dân.	
	d) Chỉ đạo quyết liệt công tác tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt chú trọng giải thích rõ quyền lợi, chính sách hỗ trợ, đảm bảo sinh kế lâu dài để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.	UBND các xã tiếp tục triển khai vận động các hộ dân di chuyển vào các dự án đã hoàn thành, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... nhằm ổn định đời sống, tích cực tạo sự thuận lợi hỗ trợ sinh kế để các hộ dân an tâm sinh sống.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện
	đ) Khẩn trương triển khai các hoạt động hỗ trợ sinh kế, phát triển sản xuất cho người dân sau tái định cư, sớm ổn định đời sống.	UBND các xã đang rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của chương trình nhằm tạo điều kiện hỗ trợ kịp thời sinh kế cho các hộ dân trong khu vực dự án theo đúng quy định hiện hành.	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện.
2025	4. Báo cáo số 220/BC-HĐND ngày 05/12/2025 về kết quả giám sát chuyên đề tình hình triển khai thực hiện Dự án 9 “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	4.1. Kiến nghị: Rà soát đánh giá chất lượng, hiệu quả của việc hỗ trợ tiếp đối với dân tộc thiểu số còn có khó khăn đặc thù Rơ Măm trong giai đoạn 2021 - 2025; đổi mới nội dung hình thức hỗ trợ trực tiếp như con giống, cây giống..; xây dựng mô hình phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả mô hình hỗ trợ bò, trâu sinh sản cho đồng bào dân tộc Rơ Măm tại làng Le; yêu cầu thống kê hiện trạng vật nuôi, đánh giá hiệu quả sinh trưởng, sinh sản, hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng mô hình. Đồng thời, theo Quyết định số 132/QĐ-BD TTG ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, dân tộc Rơ Măm không còn thuộc nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù trong giai đoạn	Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo chỉ đạo hoàn thành việc đánh giá, tổng hợp kết quả bằng số liệu cụ thể; làm rõ tỷ lệ vật nuôi còn sống, tỷ lệ sinh sản, số hộ thoát nghèo, mức tăng thu nhập và hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ,...

		2026 - 2030, nên không tiếp tục được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ dành riêng cho dân tộc có khó khăn đặc thù theo Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.	
	4.2. Kiến nghị: Xây dựng tài liệu truyền thông, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đảm bảo dễ hiểu, sát thực tế; tập trung thực hiện tuyên truyền trực tiếp tại thôn, làng.	Sở Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-SDTTG ngày 25/4/2026 triển khai Tiểu dự án 2 nhằm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.	Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại thôn, làng phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, hiệu quả tiếp cận thông tin và nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.
	4.3. Kiến nghị: Tiếp tục tập huấn cho cán bộ cấp xã, thôn, nhất là người làm công tác dân tộc, y tế, tư pháp - hộ tịch nhằm nâng cao năng lực nhận diện, giám sát và xử lý nguy cơ tảo hôn.		Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung tập huấn theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn về các vấn đề liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.
C	GIÁM SÁT CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH		

2024	1. Báo cáo số 23/BC-TĐB ngày 25/11/2024 của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại thành phố Kon Tum về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Kon Tum		
	Kiến nghị: Quan tâm bố trí nguồn lực thích hợp từ ngân sách tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất cho các Trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 02 Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập: (1) Trung tâm Công tác xã hội Kom Tum; (2) Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 - 2025, Trung tâm được đầu tư cơ sở, vật chất, nâng cấp, với tổng kinh phí 90 tỷ đồng, đã được bàn giao và đưa vào sử dụng vào tháng 03/2025.	Kiến nghị của Tổ đại biểu xác lập trước thời điểm hợp nhất tỉnh, và kiến nghị cho đối tượng là Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Kon Tum (cũ); UBND tỉnh trả lời kết quả thực hiện dựa trên kết quả đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) cho Trung tâm bảo trợ xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) là chưa đúng với nội dung kiến nghị của tổ đại biểu. Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục ghi nhận kiến nghị này, và bố trí ngân sách để đầu tư cho Trung tâm công tác xã hội Kon Tum hiện nay đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. Do đó, sẽ tiếp tục theo dõi kiến nghị này trong thời gian tới.
2024	2. Báo cáo số 04/BC-TĐBHĐND ngày 30/12/2024 của Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị thành phố Quảng Ngãi về kết quả giám sát việc thực hiện phục hồi môi trường sau khi hết thời hạn cấp phép khai thác		

	2.1. Kiến nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời đề xuất các giải pháp này cho Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ trình UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết dứt điểm; trường hợp cần thiết có văn bản xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời hướng dẫn thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.	Báo cáo kết quả giải quyết chỉ mới dừng ở bước đề xuất các giải pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); chưa báo cáo cụ thể kết quả chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh theo kiến nghị của của Tổ đại biểu.	Đề nghị báo cáo cụ thể kết quả giải quyết kiến nghị giá sát.
	2.2. Kiến nghị: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị liên quan hoàn tất thủ tục và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, tổ chức thực hiện đề án, cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo quy định.	Báo cáo chỉ nêu đã hoàn thành và liệt kê các Công văn của Sở NN&MT; không báo cáo cụ thể kết quả giải quyết kiến nghị; không có cơ sở để Tổ đánh giá.	Đề nghị báo cáo cụ thể kết quả phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo kiến nghị của Tổ đại biểu tại Báo cáo số số 04/BC-TĐBHĐND.
	2.3. Kiến nghị: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau: (1) Rà soát toàn bộ, phân loại các điểm mỏ còn tồn đọng, chưa phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ trên địa bàn tỉnh do các nguyên nhân khác nhau (như: các điểm mỏ chưa có quyết định đóng cửa mỏ nhưng đã bàn giao cho đơn vị khác sử dụng, đối với điểm mỏ khai thác vượt công suất, trữ lượng hoặc vi phạm về nghĩa vụ tài chính), xác định từng giải pháp tương ứng với từng trường hợp cụ thể; báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức, cá nhân tháo gỡ khó khăn, xử lý...để sớm hoàn thành dứt điểm công tác phục hồi môi	Sở NN&MT đã phối hợp với các Sở ngành, UBND các xã phường, đặc khu thực hiện rà soát, phân loại các điểm mỏ chưa phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ trên địa bàn do các nguyên nhân khác nhau để đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức thực hiện phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ; đồng thời đã lập danh sách các doanh nghiệp không có khả năng cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản tại Công văn số 5594/SNNMT-KS ngày 31/10/2025, Công văn số 385/SNNMT-KS ngày 13/01/2026, Công văn số 2195/SNNMT-KS ngày 11/3/2026.	Kiến nghị đang được thực hiện chưa có kết quả. Đề nghị tiếp tục chỉ đạo, xác định lộ trình, giải quyết dứt điểm.

trường, đóng cửa mỏ trên địa bàn tỉnh theo quy định, hoàn thành trước ngày 31/12/2025. (2) Tăng cường công tác quản lý sau cấp phép, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. (3) Tăng cường công tác thanh tra chuyên đề về lĩnh vực cấp phép, khai thác khoáng sản. (4) Đối với điểm mỏ gặp khó khăn khi thỏa thuận với người dân để thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ trên địa bàn, tăng cường phối hợp với các địa phương, hỗ trợ các tổ chức khai thác khoáng sản để thực hiện công tác phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ theo đúng quy định.		
---	--	--